

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v yêu cầu tuyên bố một người đã chết)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên họp:
Bà Đặng Thị H1 - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ L1 số 03/2022/TLST- DS, ngày 09/02/2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

****/Người yêu cầu:*** Ông D Văn Q, sinh năm 1963; Trú tại: thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt có L1 do).

****/ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ CỤ TRẦN THỊ T, sinh năm 1940;

+ Bà D Thị T1, sinh năm 1969;

+ Đại diện theo uỷ quyền của bà T1 đồng thời cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông D Văn L, sinh năm 1975;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

+ Bà D Thị L1, sinh năm 1973; Đăng ký HKTT và trú tại T2, C, G, TP. Hà Nội.

(Đều vắng mặt có L1 do).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản lấy lời khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông D Văn Q trình bày: Bố ông là cụ D Văn B (sinh năm 1937, mất năm 1996), mẹ ông là cụ Trần Thị T sinh năm 1940. Bố mẹ ông sinh được 06 người con lần lượt là: Ông D Văn Q sinh năm 1963; bà D Thị K1 sinh năm 1965 (Bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 5/1994); ông D Văn T2 sinh năm 1967 mất năm 2020; bà D Thị T1 sinh năm 1969; bà D Thị L1 sinh năm 1973; ông D Văn L, sinh năm 1975. Trong số những người con trên, ngoài bà D Thị L1 đăng ký HKTT và trú tại T2, C, G, TP. Hà Nội. Những người còn lại đều đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Ngoài ra, bố mẹ ông Q không có vợ, chồng, con riêng hay con nuôi nào khác.

Trong số những người con vừa kể trên của bố mẹ ông thì em gái ông Q là bà D Thị K1 từ khi sinh ra thể chất phát triển bình thường, nhưng thần kinh không ổn định nên không có chồng, con, cũng có lần đi lang thang nhưng sau đó lại về. Khoảng tháng 5/1994, bà K1 đột ngột bỏ đi khỏi nhà, không thông báo cho ai, không nói đi đâu, làm gì. Sau khi bà K1 bỏ đi thì gia đình bố mẹ, anh chị em, họ hàng thân thích cũng đã dò hỏi, đi tìm kiếm khắp. Do ngày xưa phương tiện thông tin đại chúng còn hạn chế, điều kiện kinh tế khó khăn nên gia đình ông cũng chưa có điều kiện đăng thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam hay báo chí mà chỉ chia nhau đi tìm, hỏi thăm ở các chùa chiền, nhà người thân quen, thậm trí bất kỳ ở đâu có thông tin người đi lạc hay bị tai nạn, đuối nước... gia đình ông Q đều tìm đến xem có phải bà K1 hay không nhưng đều không tìm thấy. Vào tháng 5/2021, ông Q đã đăng thông báo tìm người nhà trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh H trên 03 số liên tiếp nhưng 28 năm qua kể từ khi bà K1 đi cho đến nay, gia đình không có thông tin, manh mối gì liên quan đến bà K1, không biết bà K1 đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Bà D Thị K1 từ khi sinh ra cho đến trước khi đi biệt tích đều sinh sống tại thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Hiện tại, gia đình ông Q đang thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến đất đai, cụ thể là phân chia di sản thừa kế do bố ông để lại. Do vậy, để có cơ sở pháp lý hoàn thiện các thủ tục này cũng như để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có liên quan, ông Q đề nghị Tòa án tuyên bố bà D Thị K1 đã chết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Trần Thị T, ông D Văn L, bà D Thị T1 (bà T1 đã ủy quyền cho ông D Văn L thay mặt bà T1 trình bày quan điểm), bà D Thị L1 đều trình bày quan điểm nhất trí với trình bày và yêu cầu của ông Q về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố bà D Thị K1 đã chết.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu ông D Văn Q và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cụ Trần Thị T, ông D Văn L, bà D Thị L1 đều có đơn xin vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu quan điểm:

+ ***Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký:*** Đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của BLTTDS năm 2015 kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70 của BLDS năm 2015.

+ ***Về đường lối giải quyết:*** Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện K chấp nhận yêu cầu của ông Q và ra quyết định tuyên bố bà D Thị K1 đã chết. Ngày chết của bà K1 được xác định là ngày 01/6/1994, Ông Q phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. Về quyền yêu cầu: Ông D Văn Q là anh trai của bà D Thị K1 nên ông Q có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà D Thị K1 đã chết.

[2]. Về thẩm quyền: Bà D Thị K1 là người bị yêu cầu tuyên bố đã chết, có nơi cư trú cuối cùng tại xã Đ, huyện K. Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của BLTTDS năm 2015, yêu cầu dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu ông D Văn Q và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cụ Trần Thị T, ông D Văn L, bà D Thị L1 đều có đơn xin vắng mặt. Nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Xét yêu cầu của đương sự: Trình bày của ông Q về việc bà K1 biệt tích từ tháng 5 năm 1994 phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được như: lời khai của tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả xác minh tại thôn D, UBND xã Đ, Công an xã Đ. Tuy nhiên, để có căn cứ vững chắc, Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số 05/2022/QĐ-TA, ngày 27/6/2022, đăng thông tin trên báo Công L1 trong 03 số liên tiếp, vào các ngày 25/02/2022, 01/3/2022; 04/3/2022; phát thông tin trên sóng phát thanh hàng ngày của Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 trong 03 ngày liên tiếp, vào các ngày 03/3/2022; 04/3/2022; 05/3/2022. Kết thúc thời hạn 04 tháng thông báo kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên (Ngày 25/02/2022) nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà D Thị K1 còn sống. Do đó, yêu cầu của ông D Văn Q về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà D Thị K1 đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định nên Tòa án nhân dân huyện K chấp nhận.

[5]. Về xác định ngày chết của bà D Thị K1:

Theo lời khai trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự thì chỉ xác định được thời gian bà D Thị K1 bỏ đi biệt tích là tháng 5 năm 1994 mà không xác định được ngày cụ thể. Do đó thời hạn 05 năm liên biệt tích của bà K1 được xác định từ ngày 01/6/1994 và ngày chết của bà K1 được xác định là ngày 01/6/1994 theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. Về hậu quả pháp lý của việc bà D Thị K1 bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà D Thị K1 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà K1 được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của bà D Thị K1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông D Văn Q là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 của BLTTDS năm 2015 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền ông Q phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Q đã nộp theo Biên lai thu số 0007670 ngày 09/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên ông Q đã nộp đủ lệ phí.

[9]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 và Điều 372 của BLTTDS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông D Văn Q .

3. Tuyên bố: Bà D Thị K1, sinh năm 1965, Nơi cư trú cuối cùng tại: thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh H đã chết.

4. Ngày chết của bà D Thị K1 được xác định là ngày 01 tháng 6 năm 1994.

5. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà D Thị K1 được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của bà D Thị K1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

6. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông D Văn Q phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Q đã nộp theo Biên lai thu số 0007670 ngày 09/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên ông Q đã nộp đủ lệ phí.

7. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;

- VKSND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện K;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS việc dân sự.

Nguyễn Thị Thu H